

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Viết Hải
- Thư ký phiên họp:** Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:**
Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-VDS ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc “Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”, theo Quyết định mở phiên họp số: 4547/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999, Nơi đăng ký hộ khẩu: xóm G, tổ dân phố Th, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ liên hệ: thôn Tân T, xã Hóa T, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 5, xã Diên Đ, huyện Diên Kh, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ cư trú: T ken yoshinogawa-shi Kawashima-cho-jo mura 854-banchi 5 kenshokai saura 202 Japan (Nhật Bản), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung lập ngày 24/03/2023, tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H, thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Diên Đ, huyện Diên Kh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04. Sau khi kết hôn vợ chồng không hòa hợp về mọi mặt, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau từ công việc cho đến quan điểm sống. Từ năm 2019 chị H xuất khẩu lao động đi nước ngoài, một thời gian thì chị về nước. Đến năm 2022, anh H cũng đi nước ngoài. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Vợ chồng thỉnh thoảng có liên lạc bằng điện thoại để bàn bạc thỏa thuận ly hôn. Xét thấy vợ chồng không có cuộc sống đúng nghĩa vợ chồng.

Hiện tại cả chị H và anh H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn, nên đều nhất trí ly hôn để mỗi người có một cuộc sống riêng. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung, tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H thống nhất khai nhận vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H tự nguyện gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H; về quan hệ con chung, tài sản và công nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn ngày 24/3/2023 của chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản, đây là việc dân sự có người yêu cầu đang sinh sống và làm ăn ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý việc dân sự, chị Nguyễn Thị H đã có bản tự khai và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài anh Hoàng Văn H theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự. Các ngày 5/4/2023 và ngày 01/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai và đơn xin vắng mặt của anh Hoàng Văn H được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản xác nhận 24/3/2023 và ngày 23/5/2023 gửi qua đường Bưu điện. Tòa án mở phiên họp lần thứ nhất vào ngày 07/12/2023, nhưng anh H vắng mặt, nên đã hoãn phiên họp. Tại phiên họp hôm nay anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Đ, huyện Diên Kh, tỉnh Khánh Hòa

vào ngày 26/02/2018 theo đúng quy định của pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thỉnh thoảng cãi vã nhau căng thẳng dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không quan tâm, lo lắng cho nhau. Hiện tại cả chị H và anh H đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do đó, chị H và anh H đều tự nguyện thuận tình ly hôn, để mỗi người có một cuộc sống riêng. Xét thấy yêu cầu của chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Vì vậy, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn cho chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H.

Về quan hệ con chung và tài sản, công nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H đều thống nhất thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết việc dân sự. Việc chị H thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên được Tòa án chấp nhận.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 153, các Điều 367, 370, 371, 474, 475 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H.

2. Về quan hệ con chung và tài sản, công nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

3. Về lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị Hậu đã nộp theo biên lai số 31AA/2021/0005282 ngày 14/4/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 672.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) tiền chi phí ủy thác (chị H đã nộp đủ và chi phí hết).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Diên Đ, huyện Diên Kh
tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp Quảng Bình;
- Đăng Cổng TTĐT TA;
- Lưu HS, toà DS; VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Dương Viết Hải